

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ thực phẩm; Chuyên ngành: Chế biến thủy sản

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Trang Sĩ Trung

2. Ngày tháng năm sinh: 22/7/1971; Nam  Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Tân Khánh, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 39 Nguyễn Biểu B1 (34 Hoàng Trinh), phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 39 Nguyễn Biểu B1 (34 Hoàng Trinh), phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

Điện thoại nhà riêng: 02583543569; Điện thoại di động: 0908032203;

E-mail: trungts@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1994 đến năm 1997: Giảng viên, Bộ môn Kỹ thuật lạnh, Khoa Chế biến, Trường ĐH Thủy sản (nay là Trường ĐH Nha Trang)

- Từ năm 1998 đến năm 2003: Học cao học và nghiên cứu sinh tại Học viện Công nghệ Châu Á (AIT)

- Từ năm 2004 đến năm 2006: Giảng viên, Bộ môn Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm, Khoa Chế biến, Trường ĐH Nha Trang
- Từ năm 2006 đến năm 2008: Trưởng Bộ môn Công nghệ sinh học, Khoa Chế biến, Trường ĐH Nha Trang
- Từ năm 2008 đến năm 2009: Trưởng Bộ môn Hóa Vi sinh, Khoa Chế biến, Trường ĐH Nha Trang
- Từ năm 2009 đến 2011: Phó trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Trường ĐH Nha Trang
- Từ năm 2011 đến 2014: Phó Hiệu trưởng, Trường ĐH Nha Trang
- Từ năm 2014 đến nay: Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang

Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Đình Chiểu, P. Vĩnh Thọ, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại cơ quan: 02583831149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....
  - Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 7 năm 1994; số văn bằng: 83606; ngành: Công nghệ Chế biến thủy sản, chuyên ngành: Công nghệ Chế biến thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản, Việt Nam
  - Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 8 năm 1999; số văn bằng: .....; ngành: Công nghệ chế biến sinh học; chuyên ngành: Công nghệ chế biến sinh học (Bioprocess Technology); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan.
  - Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 12 năm 2003; số văn bằng: .....; ngành: Công nghệ chế biến sinh học; chuyên ngành: Công nghệ chế biến sinh học (Bioprocess Technology); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....
- 10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 09 tháng 11 năm 2010, ngành: Thủy sản
- 11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang.
- 12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm.
- 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
  - Nghiên cứu xây dựng quy trình thu nhận và đánh giá tính chất các sản phẩm có giá trị gia tăng từ phế liệu thủy sản.
  - Phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng có nguồn gốc từ phế liệu thủy sản và ứng dụng trong nông nghiệp.
- 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
  - Đã hướng dẫn (số lượng) 04 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
  - Đã hướng dẫn (số lượng) ..... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
  - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 cấp Cơ sở; 03 cấp Bộ; 01 cấp Nhà nước.
  - Đã công bố (số lượng) 74 bài báo khoa học, trong đó 32 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
  - Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
  - Số lượng sách, chương sách đã xuất bản: 6, trong đó 6 thuộc Nhà xuất bản có uy tín;
  - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....
- 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

Danh hiệu	Cấp khen thưởng	Ngày khen thưởng	Số quyết định	Thành tích
Bằng khen cấp Bộ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22/9/2009	2659/QĐ-BNN-TCCB	Có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo, góp phần vào sự nghiệp phát triển Ngành Thủy sản Việt Nam (nhân kỷ niệm ngày thành lập Trường)
Bằng khen cấp Bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	21/02/2011	714/QĐ-BGDĐT	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2009-2010

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Bộ Giáo dục và Đào tạo	14/11/2012	4996/QĐ-BGDĐT	Có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo của đất nước
Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	13/01/2015	106/QĐ-BGDĐT	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014
Bằng khen cấp Tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên	20/7/2015	1307/QĐ-UBND	Đã có thành tích trong công tác hỗ trợ thí sinh Phú Yên tham dự kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 tại tỉnh Khánh Hòa

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về hoạt động đào tạo: Hoàn thành tốt khối lượng giảng dạy được phân công hàng năm trong quá trình công tác. Tham gia xây dựng và cập nhật, tổ chức quản lý và triển khai các chương trình đào tạo đại học và sau đại học tại Trường Đại học Nha Trang. Bản thân luôn cập nhật thường xuyên các kiến thức mới, gắn kết quả nghiên cứu vào trong bài giảng, truyền thụ niềm đam mê học tập, nghiên cứu cho sinh viên và học viên. Chú trọng đến hoạt động đào tạo sau đại học, tham gia giảng dạy một số học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ tại Trường Đại học Nha Trang cho các ngành Công nghệ thực phẩm và Công nghệ sinh học, đã hướng dẫn thành công 10 học viên cao học và 4 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

- Về nghiên cứu khoa học: Hoàn thành các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, cấp Bộ và cấp Nhà nước. Các kết quả nghiên cứu đã đóng góp về cơ sở khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực tận dụng hiệu quả nguồn phế liệu thủy sản để sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng và ứng dụng. Đây chính là nguồn nguyên liệu dồi dào để sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng, đồng thời giải quyết vấn đề chất thải trong quá trình chế biến thủy sản. Các thành phần có giá trị từ các phế liệu thủy sản như chitosan, protein và chất màu là các sản phẩm quan trọng đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực như nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Một số hoạt động khoa học công nghệ ứng viên đã chủ trì và tham gia như sau:

+ Đã chủ trì nhóm nghiên cứu về thu nhận các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm tại Trường Đại học Nha Trang.

+ Đã triển khai thành công một số dự án nghiên cứu với các đối tác quốc tế.

+ Đã tham gia vào các hoạt động tư vấn, chuyên gia kết quả nghiên cứu với doanh nghiệp trong lĩnh vực tận dụng phế liệu tôm để sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng.

+ Đã tham gia làm thành viên hội đồng nghiệm thu đề tài các cấp, ban biên tập tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản, phản biện bài báo khoa học.

+ Ngoài ra, ứng viên đã tham gia trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế về lĩnh vực tận dụng phế liệu thủy sản để thu nhận sản phẩm giá trị gia tăng và ứng dụng.

Dựa trên các kết quả đạt được trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của bản thân, ứng viên luôn được đánh giá hoàn thành chức trách nhiệm vụ của giảng viên tại Trường Đại học Nha Trang.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 28 năm 8 tháng.

Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	1	6	36	72	108/164/36
5	2021-2022	1	0	0	3	34,5	56	90,5/228/36
6	2022-2023	0	0	1	0	0	67,5	67,5/112,5/36

(\*) Theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học (Trường Đại học Nha Trang), trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS ; tại nước: Thái Lan năm 1999 và 2003

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp: .....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Nha Trang

d) Đối tượng khác ;  Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Ngọc Cương	X		X		12/2013 – 7/2018	Trường ĐH Nha Trang	09/7/2018
2	Lê Thanh Long	X		X		9/2016 – 2/2020	Trường ĐH Nha Trang	05/02/2020
3	Nguyễn Công Minh	X		X		11/2017 – 10/2020	Trường ĐH Nha Trang	27/10/2020
4	Phạm Việt Nam	X		X		4/2019 – 3/2022	Trường ĐH Nha Trang	02/3/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS						
1	Thu nhận protein, chất màu từ phế liệu thủy sản và ứng dụng	GT	NXB Nông nghiệp, 2016. ISBN: 978-604-60-2347-0.	5	Trang Sĩ Trung	Các trang 44-52 81-122	Quyết định số 1130/QĐ-ĐHNT 22/12/2016
2	Chitin-chitosan từ phế liệu thủy sản & ứng dụng	GT	NXB Nông nghiệp, 2018. ISBN: 978-604-60-2806-2.	5	Trang Sĩ Trung	Các trang 7-46 66-77	Quyết định số 1151/QĐ-ĐHNT 27/9/2018
3	Application of probiotics from marine microbes for sustainable marine aquaculture development	TK	Wiley-Blackwell, 2013. ISBN: 978-1-119-14377-2.	3	Se-Kwon Kim	Book chapter (Chapter 10, page 115-130)	
4	Recovery of bioactive components from seafood	TK	Wiley-Blackwell, 2020. ISBN: 978-	8		Book chapter	

	by-products toward zero-waste processing		1-119-14377-2.			(Chapter 135, page 319-337)
5	Preparation, properties, and application of low-molecular-weight chitosan	TK	Elsevier, 2020. ISBN: 978-1-4160-9313-8.	3	Sreerag Gopi, Sabu Thomas and Anitha Pius	Book chapter (Chapter 15, page 453-471)
6	Extraction of nutraceuticals from shrimp by-products	TK	CRC Press, Taylor & Francis, 2013. ISBN: 978-0-4290-8881-0.	2	Se-Kwon Kim	Book chapter (Chapter 135, page 319-337)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: **06**, bao gồm [1], [2], [3], [4], [5], [6].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Ứng dụng chitosan làm chậm quá trình phân rã của thức ăn tôm trong môi trường ao nuôi	CN	TR2004-33-11, Trường ĐH Nha Trang	4/2004-4/2005	02/01/2006 Tốt
2	Nghiên cứu kết hợp phương pháp sinh học để nâng cao hiệu quả qui trình sản xuất chitin-chitosan từ phế liệu đầu vỏ tôm	CN	B2006-13-07, Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2006-12/2007	12/9/2009 Khá
3	Nghiên cứu qui trình thu hồi protein từ dung dịch máu cá trong quá trình chế biến cá Tra phi lê	CN	B2008-13-32, Bộ Giáo dục và Đào tạo	5/2008-5/2010	28/11/2012 Đạt

Sau khi được công nhận PGS/TS					
4	Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất chitin chất lượng cao, giảm ô nhiễm môi trường, đáp ứng nhu cầu thị trường Nhật để sản xuất glucosamine	CN	B2010-13-58, Bộ Giáo dục và Đào tạo	4/2010-4/2012	05/4/2014 Khá
5	Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp	CN	04/2014/HĐ-NĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ	6/2014-12/2017	30/3/2019 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Trước khi được công nhận PGS</b>								
<b>Bài báo khoa học quốc gia</b>								
1	Nguyên cứu ứng dụng chitosan trong việc làm giảm độ phân rã thức ăn tôm	2	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			1, 18-22	2005
2	Khảo sát chitosan xấp chiết xuất từ vỏ tôm vào ứng dụng trong xử lý nước thải từ nhà máy dệt nhuộm	3		Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp			1, 58-63	2005
3	Nghiên cứu kết hợp enzyme protease trong công nghệ sản xuất chitin từ phế liệu đầu vỏ tôm	3		Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 11-17	2007
4	Nghiên cứu tinh sạch chitosan từ phế liệu tôm	1	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			1, 1-5	2008



5	Nghiên cứu ứng dụng chitosan trong việc thu hồi protein từ nước rửa Surimi	4	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 25-30	2008
6	Xử lý carotenoprotein thu hồi từ quá trình sản xuất chitin và bước đầu thử nghiệm phối trộn trong thức ăn cá	5		Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 37-43	2008
7	Kết hợp xử lý sơ bộ bằng acid formic trong qui trình chế biến phế liệu tôm để nâng cao chất lượng chitin-chitosan	3	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			4, 11-16	2008
8	Ảnh hưởng của độ deacetyl của chitosan đến khả năng bảo quản quả na ( <i>Annona squamosa.</i> )	3		Tạp chí KH-CN Thủy sản			4, 17-21	2008
9	Đánh giá chất lượng sản phẩm và hiệu quả môi trường của quy trình sản xuất chitin cải tiến kết hợp xử lý enzyme	1	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			1, 3-9	2009
10	Nghiên cứu thu hồi protein từ dịch thải máu cá tra	3	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			1-4	2009
11	Properties of different degree of deacetylation shrimp chitosan films affected by organic acid solvents	3	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			4-8	2009
12	Kết hợp ủ xi lô bằng acid formic để nâng cao hiệu quả qui trình sản xuất chitin từ phế liệu tôm	4	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			4, 31-38	2009
13	Properties of regenerated chitosan films as affected by different acid solvents	1	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			1, 16-19	2010
14	Recovery of chitin and protein from shrimp waste	2	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			2,3-10	2010
<b>Bài báo khoa học quốc tế</b>								
15	Characterization of decrystallized chitosan and its application in	3	X	Biotechnology Letters/ 0141-5492	ISI (0.829, Q2)	48	25,1185-1190	2003

	biosorption of textile dyes							
16	Functional characteristics of shrimp chitosan and its membranes as affected by the degree of deacetylation	5	X	Bioresource Technology/0960-8524	ISI (2.701, Q1)	101	97 (4) 659 - 663	2006
17	Production of N-acetyl chitobiose from various chitin substrates using commercial enzymes	5		Carbohydrate Polymers/0144-8617	ISI (2.319, Q1)	40	63, 2, 245 - 250	2006
18	Production of high-quality chitin and chitosan from preconditioned shrimp shells	5		Journal of Chemical Technology and Biotechnology/ 1097-4660	ISI (3.709, Q1)	30	81, 7, 1113 - 1118	2006
19	Optimum parameters for production of chitin and chitosan from Squilla (S. empusa)	4		Journal of Applied Polymer Science/1097-4628	ISI (1.639, Q1)	14	103, 6, 3694 0 3700	2007
20	Heavy metals in the farming environment and in some selected aquaculture species in the Van Phong Bay and Nha Trang Bay of Khanh Hoa province in Vietnam	5		Bulletin of Environmental Contamination and Toxicology/ 0007-4861	ISI (0.734, Q2)	27	82,75-79	2009
<b>Sau khi được công nhận PGS</b>								
<b>Bài báo khoa học quốc gia</b>								
21	Thủy phân chitosan bằng cellulase cố định trên chitosan và agar gel	3		Tạp chí KH-CN Thủy sản			1, 3-11	2011
22	Chất lượng của chitin-chitosan chiết rút từ vỏ tôm thẻ chân trắng khử khoáng bằng hỗn hợp acid formic và acid lactic	4	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 93-98	2011
23	Tinh sạch chitin thô từ phế liệu tôm để nâng cao chất lượng chitin-chitosan	4		Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 76-81	2011

24	Phương pháp mới để hạn chế sử dụng hóa chất trong công nghệ sản xuất chitin từ phế liệu tôm	3	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			1, 82-88	2012
25	Xử lý nước thải chế biến chitin bằng công nghệ màng sinh học tăng chuyên động kết hợp với bể đất ngập nước kiến tạo	3		Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 160-166	2012
26	Bước đầu nghiên cứu bổ sung carotenoprotein thu nhận từ quá trình sản xuất chitin để tăng hàm lượng protein của bột cá	3		Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 20-25	2012
27	Tính chất của chitin và chitosan từ vỏ tôm thẻ chân trắng ( <i>Penaeus vannamei</i> ) khử protein bằng phương pháp hóa học và sinh học	2		Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 48-53	2012
28	Nghiên cứu ứng dụng năng lượng mặt trời vào quá trình sấy chitin từ phế liệu tôm	3		Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 169-175	2012
29	Tối ưu hóa quá trình thủy phân chitosan và đánh giá khả năng kháng E. coli của chitosan hòa tan trong nước	4		Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 20-28	2013
30	Tận dụng bã đầu tôm từ quá trình chế biến bột đậm giàu carotenoid bằng phương pháp kết hợp hai enzyme protease để thu hồi chitin và chitosan	2		Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 37-42	2014
31	Ảnh hưởng của hàm lượng Carotenprotein bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá tứ vân ( <i>Capoeta tetrazona</i> )	3		Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 38-42	2015
32	Ảnh hưởng của thời gian và nhiệt độ bảo quản đến	3	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			4, 78-84	2015

	hàm lượng ẩm, protein và astaxanthin trong đầu tôm						
33	Ảnh hưởng của chitosan tan trong nước đến nấm thán thư <i>Colletotrichum gloeosporioides</i> L2 ở điều kiện in vivo và biến đổi sinh hoá của xoài sau thu hoạch.	6		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn		4, 207-214	2015
34	Tách chiết và thu nhận chế phẩm caroten-protein từ phế liệu tôm và ứng dụng	3		Tạp chí KH-CN Thủy sản		4, 142-154	2015
35	Nghiên cứu ảnh hưởng của chitosan hoà tan trong nước đến nấm <i>Colletotrichum musae</i> D1 gây bệnh thán thư trên chuối ở điều kiện in vitro	5		Tạp chí Khoa học Đại học Huế		119 (5), 89-101	2016
36	A facile and efficient pressing method for improvement of chitin production	4		Tạp chí KH-CN Thủy sản		3, 58-62	2016
37	Extraction of carotenoprotein from shrimp head using both inorganic and organic acids	6		Tạp chí KH-CN Thủy sản		3, 78-83	2016
38	Nghiên cứu cải tiến quy trình thu nhận chitin từ phế liệu tôm bằng kết hợp xử lý nhiệt và tẩy màu.	4	X	Tạp chí khoa học và Công nghệ Việt Nam		13 (2), 27-33	2017
39	Changes in $\alpha$ -galactosidase activity and oligosaccharides during germination of soybean seeds	5		Vietnam Journal of Chemistry		55(4E23),278-283	2017
40	Nghiên cứu sản xuất chitosan khối lượng phân tử thấp từ xác tôm mìn trong quá trình sản xuất dịch đậm thủy phân	5	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản		3, 146-153	2019

41	Nghiên cứu bảo quản hỗn hợp caroten-protein bằng chitosan phân tử lượng thấp và chitosan chloride	6	Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 172-180	2019
42	Tác động của việc bổ sung chitin vào thức ăn lên khả năng kháng lại <i>Vibrio parahaemolyticus</i> của tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopenaeid vannamei</i> )	5	Tạp chí KH-CN Thủy sản			4, 45-50	2020
43	Ảnh hưởng của tỷ lệ tinh bột biến tính, protein đậu tương đến độ cứng, hao hụt khối lượng và co rút kích thước của gel protein thịt sẫm cá ngừ vây vàng ( <i>Thunnus albacares</i> ) xay	5	Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 8-16	2021
44	Sản lượng vỏ tôm lột xác trong quá trình nuôi thâm canh và thử nghiệm sản xuất chitin	6	Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 51-57	2021
45	Nghiên cứu chế tạo vật liệu Nanocompozit có độ xốp cao từ Chitosan, Hydroxyapatit và Graphene ứng dụng hấp phụ phẩm nhuộm và cố định vi khuẩn	8	Tạp chí KH-CN Thủy sản			4, 2-9	2021
46	Nghiên cứu khả năng loại bỏ muối dinh dưỡng nitơ trong nước thải ao nuôi tôm thương phẩm của một số chủng vi tảo ở qui mô phòng thí nghiệm	5	Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 24-34	2022
47	Một số đặc điểm sinh học của vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> gây bệnh xuất huyết lở loét ở cá chêm nuôi tại Khánh Hòa	5	Tạp chí KH-CN Thủy sản			3, 62-68	2022
48	Ảnh hưởng của dịch thủy phân protein từ vỏ đầu tôm bổ sung vào thức ăn đến tăng trưởng, tỷ lệ sống, sinh hóa và chỉ số	X	Tạp chí KH-CN Thủy sản			2, 56-63	2023

	huyết học của cá hồi vân <i>Oncorhynchus mykiss</i> giai đoạn giống							
<b>Bài báo khoa học quốc tế</b>								
49	Bioactive compounds from by-products of shrimp processing industry in Vietnam	2	X	Journal of Food and Drug Analysis/1021-9498	ISI (0.585, Q3)	56	20, 1, 64	2012
50	Physicochemical properties and antioxidant activity of chitin and chitosan prepared from pacific white shrimp waste	2	X	International Journal of Carbohydrate Chemistry/1687-935X	Scopus (0.738)	61	2015, 706259	2015
51	One-step facile synthesis of mesoporous graphene/Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> /chitosan nanocomposite and its adsorption capacity for a textile dye	4	X	Journal of Water Process Engineering/2214-7144	ISI (3.906, Q1)	65	9, 170 - 178	2016
52	Optimization of harvesting of microalgal <i>Thalassiosira pseudonana</i> biomass using chitosan prepared from shrimp shell waste	5	X	Asian Journal of Agricultural Research/1819-1894	ISI (0.212, Q4)	10	10, 5, 162 - 174	2016
53	Preparation and characterization of high purity $\beta$ -chitin from squid pens ( <i>Loligo chinesis</i> )	4	X	International Journal of Biological Macromolecules/1879-0003	ISI (4.112, Q2)	68	93,A, 442-447	2016
54	Swelling-assisted reduction of chitosan molecular weight in the solid state using hydrogen peroxide	7	X	Polymer Bulletin/1436-2449	ISI (1.694, Q2)	12	74, 3077-3087	2017
55	High molecular weight and high degree of deacetylation of chitosan prepared from squid pens ( <i>Loligo chinesis</i> )	6	X	Journal of Polymer Materials/0970-0838	ISI (0.226, Q4)		34, 1, 103 - 114	2017
56	Antibacterial activity of chitosan from squid pens ( <i>Loligo chinesis</i> ) against <i>Erwinia carotovora</i> from	6	X	Journal of Polymer Materials/0970-0838	ISI (0.226, Q4)		34, 1, 319 - 303	2017

	soft rot postharvest tomato fruit							
57	Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp ( <i>Penaeus monodon</i> ) heads: approaching a zero waste process.	8	X	Journal of Food Science and Technology/0975-8402	ISI (2.182, Q2)	15	54, 1850–1856	2017
58	Antifungal activity of water-soluble chitosan against <i>Colletotrichum capsici</i> in postharvest chili pepper	4	X	Journal of Food Processing and Preservation/1745-4549	ISI (1.620, Q2)	13	42, 1, 1-8	2017
59	Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid state	5	X	International Journal of Biological Macromolecules/1879-0003	ISI (5.674, Q1)	17	121, 718 - 726	2019
60	From seafood waste to active seafood packaging: An emerging opportunity of the circular economy	13		Journal of Cleaner Production/1879-1786	ISI (8.412, Q1)	70	208, 86 - 98	2019
61	Properties of hydroxyapatites prepared from different fish bones: A comparative study	3	X	Ceramics International/0272-8842	ISI (3.998, Q1)	36	45, 16, 20141-20147	2019
62	Towards zero-waste recovery of bioactive compounds from catfish ( <i>Pangasius hypophthalmus</i> ) by-products using an enzymatic method	4	X	Waste and Biomass Valorization/1877-2641	ISI (2.746, Q2)	13	11, 4195–4206	2019
63	The effect of cross-linking with citric acid on the properties of agar/fish gelatin films	5		Polymers/2073-4360	ISI (4.434, Q1)	39	12, 2, 219	2020
64	Improved method for production of chitin and chitosan from shrimp shells	7	X	Carbohydrate Research/0008-6215	ISI (2.123, Q3)	44	489, 107913	2020
65	Effect of fructose and ascorbic acid on the performance of cross-linked fish gelatin films	7		Polymers/2073-4360	ISI (4.434, Q1)	9	12(3), 570	2020

66	Microwave-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk ( <i>Theobroma cacao</i> L.)	9		Journal of Food Processing and Preservation/ 1745-4549	ISI (2.137, Q2)	2	45, 2, 15134	2020
67	Squid pen chitosan nanoparticles: small size and high antibacterial activity	5		Polymer Bulletin/ 1436-2449	ISI (2.235, Q2)	4	78, 7313–7324	2020
68	Evaluation of bioactive release kinetics from crosslinked chitosan films with Aloe vera	5		International Journal of Biological Macromolecules/ 1879-0003	ISI (7.778, Q1)	5	182, 1331-1338	2021
69	Antioxidative and antimicrobial effects of low molecular weight shrimp chitosan and its derivatives on seasoned-dried Pangasius fillets	4		International Journal of Food Science & Technology/1365-2621	ISI (3.954, Q1)	2	56, 10, 5119-5129	2021
70	Highly porous hydroxyapatite/graphene oxide/chitosan beads as an efficient adsorbent for dyes and heavy metal ions removal	8		Molecules/1420-3049	ISI (4.949, Q1)	15	26(20)	2021
71	Valorization of fish and shrimp wastes to nano-hydroxyapatite/chitosan biocomposite for wastewater treatment	7	X	Journal of Science: Advanced Materials and Devices/2468-2284	ISI (8.505, Q1)	1	7 (4) 100485	2022
72	Growth performance, haematological parameters and proximate composition of rainbow trout <i>Oncorhynchus mykiss</i> fed varying dietary levels of protein hydrolysate from heads of <i>Penaeus monodon</i> shrimp processing industry	6	X	Regional Studies in Marine Science/ 2352-4855	ISI (2.283, Q2)	0	55, 102634	2022
73	Valorization of heavy waste of modern intensive shrimp farming as a potential source for chitin and chitosan production	6	X	Waste and Biomass Valorization/ 1877-265X	ISI (4.045, Q2)	3	13, 823-830	2022



74	Swollen-state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae <i>Nannochloropsis</i> sp.	7	X	International Journal of Biological Macromolecules/1879-0003	ISI (9.016, Q1)	0	244, 125337	2023
----	--	---	---	--	-----------------	---	-------------	------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: 18, bao gồm [49], [50], [51]. [52], [53], [54], [55], [56], [57], [58], [59], [61], [62], [64], [71], [72], [73], [74].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ	Tham gia	QĐ số 103/QĐ-ĐHNT, 23/2/2016	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 16/QĐ-ĐHNT, 10/01/2020	

2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ	Tham gia	QĐ số 116/QĐ-ĐHNT, 01/10/2021	Trường ĐH Nha Trang		
3	Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ	Tham gia	QĐ số 115/QĐ-ĐHNT, 01/02/2021	Trường ĐH Nha Trang	QĐ số 569/QĐ-ĐHNT, 16/5/2022	
4	Chương trình đào tạo trình độ đại học	Tham gia	QĐ số 1222/QĐ-ĐHNT, 02/10/2020	Trường ĐH Nha Trang		
5	Chương trình đào tạo trình độ đại học	Chủ trì	QĐ số 645/QĐ-ĐHNT, 06/6/2022	Trường ĐH Nha Trang		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Khánh Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Trang Sĩ Trung**